

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: ĐHSP Hóa học Mã số: 7140212

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Phát triển năng lực dạy học môn hóa học ở trường phổ thông	1.2. Tên tiếng Anh: Development capacity in chemical teaching in high school
1.3. Mã học phần: HONDHH.009	1.4. Số tín chỉ: 02
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	5 tiết
- Tự học:	10 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Đức Minh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Thị Minh Lợi
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Lý luận dạy học môn hóa học
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Nội dung học phần nhằm Học phần nhằm nâng cao, phát triển năng lực cho sinh viên đại học sư phạm Hóa, đồng thời có thể tự phát hiện và phân tích các tình huống trong dạy học cũng như trong cuộc sống và độc lập hoặc phối hợp nghiên cứu.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Học phần nhằm nâng cao, phát triển năng lực cho sinh viên đại học sư phạm Hóa: 6 năng lực đặc thù của môn Hóa học, người học biết vận dụng linh hoạt các kiến thức chuyên ngành đã được học để áp dụng vào các bài dạy, các tình huống trong dạy học hóa học.

2.2.2. Về kỹ năng

Sinh viên sau khi học có thể tự phát hiện và phân tích các tình huống trong dạy học cũng như trong cuộc sống và độc lập hoặc phối hợp nghiên cứu.

2.2.3. Về thái độ

Có ý thức học tập tốt, hợp tác làm việc nhóm.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Hiểu được mục tiêu kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh
CLO2	Có khả năng nhận dạng, biết phân tích và hiểu rõ vấn đề nhằm giải quyết những vấn đề về Hóa học và khoa học giáo dục
CLO3	Sử dụng sáng tạo các công nghệ hỗ trợ cho nghiên cứu và giảng dạy Hóa học
CLO4	Có khả năng sư phạm về trình bày và diễn đạt, tổ chức hiệu quả trong làm việc theo nhóm
CLO5	Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực
CLO6	Tích cực tham gia các hoạt động học tập, thảo luận theo nhóm
CLO7	Yêu thích nghề dạy học

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	R	A	M	R	R	I	R	I	I	I
CLO 2	R	A	M	R	R	I	R	I	I	I
CLO 3	R	A	M	R	R	I	R	I	I	I
CLO 4	I	R	R	I	I	R	M	R	M	R
CLO 5	I	R	R	I	I	R	M	R	M	R
CLO 6	I	I	I	I	I	I	R	M	M	M
CLO 7	I	I	I	I	I	I	R	M	M	A
Tổng hợp học phần	I	R	R	I	I	I	R	R	R	R

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	Đánh giá thông qua các hoạt động: - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận			CLO4 CLO5 CLO 6 CLO 7	Điểm danh Kiểm tra, đánh giá Quan sát, đánh giá
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	25%	A2.1. Tuần 5: Cơ sở lí luận & tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực	50%		CLO 1 CLO 2 CLO 4	Làm bài kiểm tra theo hình thức tự luận
		A2.2. Tuần 10: Thiết kế bài dạy học và tổ chức dự giờ, phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh	50%		CLO 3 CLO 4	Làm bài kiểm tra theo hình thức tự luận

A3. Bài tập lớn (hoặc dự án)	10%			X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ hoàn thành bài tập, dự án - Mức độ đóng góp của các thành viên - Khả năng thuyết trình, báo cáo
A4. Đánh giá giữa kỳ	0%					
A5. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi kết thúc học phần			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 4	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 3)
-------------------------------------	--	---------------------------	---	-----------------------------------	--	--------------------------------	--

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<p>Chương 1. Cơ sở lý luận về dạy học theo định hướng phát triển năng lực</p> <p>1.1. Chương trình giáo dục định hướng năng lực</p> <p>1.2. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm chú trọng phát triển năng lực học sinh</p> <p>1.3. Định hướng đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh</p>	3	1.1. Biết được một số khái niệm cơ bản, cơ sở lý luận dạy học	<p><i>CLO1</i></p> <p><i>CLO4</i></p> <p><i>CLO6</i></p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p> <p>- SV thảo luận theo nhóm</p>	<p>- SV đọc trước nội dung bài học (tài liệu [1])</p> <p>- SV lắng nghe, ghi chép, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ</p>	A2.1.
2	<p>Chương 2. Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực</p> <p>2.1. Hệ thống năng lực chung cần hình thành khi dạy học Hóa học</p> <p>2.2.1. Nhóm năng lực làm chủ và phát triển bản thân</p> <p>2.2.2. Nhóm năng lực về quan hệ xã hội</p> <p>2.2.3. Nhóm năng lực công cụ</p>	3	<p>2.1. Nắm được Hệ thống năng lực chung cần hình thành khi dạy học Hóa học</p> <p>2.2. Vận dụng các vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn</p>	<p><i>CLO1</i></p> <p><i>CLO4</i></p> <p><i>CLO6</i></p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p> <p>- SV thảo luận theo nhóm</p>	<p>- Phần c</p> <p>SV đọc trước nội dung bài học (tài liệu [1])</p> <p>- SV lắng nghe, ghi chép, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ</p>	A2.1.

3	<p>2.2. Hệ thống năng lực chuyên biệt cần hình thành khi dạy học Hóa học</p> <p>2.2.1. Lý thuyết về các hệ thống năng lực chuyên biệt</p> <p>2.2.2. Năng lực chuyên biệt cần hình thành khi dạy học Hóa học</p>	2/1	<p>3.1. Nắm được Hệ thống năng lực chuyên biệt cần hình thành khi dạy học Hóa học</p> <p>3.2. Vận dụng các vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO4</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p> <p>- SV thảo luận theo nhóm</p>	<p>SV đọc trước nội dung bài học (tài liệu [1])</p> <p>- SV lắng nghe, ghi chép, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ</p>	A2.1.
4	<p>2.3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Hóa học nhằm hướng tới những năng lực chung cốt lõi và chuyên biệt của môn học</p> <p>2.3.1. Các phương pháp và hình thức dạy học Hóa học tạo điều kiện phát triển năng lực</p> <p>2.3.2. Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề</p>	2/1	<p>4.1. Nắm được Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Hóa học nhằm hướng tới những năng lực chung cốt lõi và chuyên biệt</p> <p>4.2. Vận dụng các vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn</p>	<p>CLO 2</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p> <p>CLO 7</p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p> <p>- SV thảo luận theo nhóm</p>	<p>SV đọc trước nội dung bài học (tài liệu [1])</p> <p>- SV lắng nghe, ghi chép, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ</p>	A2.1.
5	<p>2.4. Kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực</p>	2/1	<p>5.1. Vận dụng các vào kiểm tra đánh giá</p>	<p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p> <p>CLO 7</p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector</p>	<p>SV đọc trước nội dung bài học (tài liệu [1])</p> <p>- SV lắng</p>	A2.1.

					để hướng dẫn - SV thảo luận theo nhóm	nghe, ghi chép, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ	
6	Chương 3. Thiết kế bài dạy học và tổ chức dự giờ, phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh 3.1. Thiết kế bài dạy học theo định hướng phát triển năng lực	3	6.1. Hiểu được cách Thiết kế bài dạy theo định hướng phát triển năng lực 6.2. Vận dụng được để thiết kế bài dạy	CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6 CLO 7	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- SV lắng nghe, ghi chép, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ	A2.2.
7	3.1. Thiết kế bài dạy học theo định hướng phát triển năng lực	3	7.1. Vận dụng được để thiết kế bài dạy theo định hướng phát triển năng lực	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn - SV thảo luận theo nhóm	SV đọc trước nội dung bài học (tài liệu [1]) - SV lắng nghe, ghi chép, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ	A2.2.
8	3.2. Tổ chức dự giờ, phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh	2/1	8.1. Vận dụng được để Tổ chức dự giờ, phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- GV sử dụng tài liệu [1], - SV thảo	- SV tập giảng, lắng nghe, ghi chép, thảo	A2.2.

			lực học sinh	CLO 7	luận theo nhóm	luận và thực hiện các nhiệm vụ	
9	3.2. Tổ chức dự giờ, phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh	2/1	9.1. Vận dụng Tổ chức dự giờ, phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh Phân tích đánh giá kết quả.	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7	- GV sử dụng tài liệu [1], - SV thảo luận theo nhóm	- SV lắng nghe, ghi chép, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ	A2.2. A3
10	3.2. Tổ chức dự giờ, phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh	2/1	10.1. Vận dụng Tổ chức dự giờ, phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh Phân tích đánh giá kết quả.	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7	- GV sử dụng tài liệu [1], - SV thảo luận theo nhóm	- SV lắng nghe, ghi chép, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ	A2.2. A3
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì						A5

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ Giáo dục trung học	2014	Tài liệu tập huấn Hướng dẫn dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh cấp Trung học phổ thông môn Hóa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Đỗ Hương Trà	2015	Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh - Quyển 1: Khoa học tự nhiên	NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Đỗ Hương Trà	2013	Lamap- Một phương pháp dạy học hiện đại.	NXB ĐHSP Hà Nội
4	[Hồ Sĩ Thoảng	2010	Danh pháp và thuật ngữ Hóa học Việt Nam	NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội
5	Nguyễn Cương	2008	Phương pháp dạy học Hóa học ở trường phổ thông	NXB ĐHSP Hà Nội.

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C			Chương 1
2	Giảng đường A, C			Chương 2
3	Giảng đường A, C			Chương 3

9. Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được	Nộp bài tập đầy đủ $\geq 90\%$ số lượng được giao). Đúng thời gian	20%

	được giao	giao. Chưa đúng thời gian quy định.	số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	quy định.	
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn